

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-PT
Ngày 07-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo L.T.L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2021/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **L.T.L**, sinh năm 1959 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxx ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.Q (chết) và bà N.T.H (chết); chồng: N.P.T; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án hình sự số: 06/2020/HSST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 20.000.000 đồng về “Tội đánh bạc”, chấp hành xong ngày 26/6/2020; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/02/2020, bị cáo L.T.L đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/5/2021, L.T.L lại tiếp tục tham gia đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền với P.T.V, H.M.H và V.V.B tại nhà chị M.T.T.T (thuộc

ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre). Các đối tượng thỏa thuận mỗi ổ ăn thua là 5.000 đồng, mỗi ván ăn thua từ 5.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi L.T.L, P.T.V, H.M.H, V.V.B đang đánh bạc với nhau, khoảng 17 giờ 20 phút ngày 17/5/2021, thì bị lực lượng công an xã P, huyện Châu Thành phát hiện và lập biên bản.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.390.000 đồng, gồm: H.M.H 360.000 đồng, V.V.B 890.000 đồng, P.T.V 140.000 đồng; thu giữ trong 01 cái rổ bằng nhựa số tiền 55.000 đồng là tiền của 04 người tham gia đánh bạc khi thắng 04 ván liên tục thì bỏ vào 5.000 đồng để mua bài và nước uống; 08 bộ bài tứ sắc; thu giữ trong người L.T.L số tiền dùng vào việc đánh bạc 160.000 đồng.

Đối với số tiền 1.390.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, ngày 15/6/2021 Công an xã P đã ra quyết định xử lý tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo hồ sơ xử phạt hành chính đối với H, B, V. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành tạm giữ số tiền 215.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2021/HS-ST ngày 21-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo L.T.L phạm “Tội đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.T.L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/01/2022 bị cáo L.T.L kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và bổ sung kháng cáo nếu không được hưởng án treo thì yêu cầu được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.T.L phạm “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc; xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, là người cao tuổi, tỏ ra ăn năn hối cải, kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị

cáo có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.T.L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc”. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 17/5/2021, bị cáo L.T.L có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền với H.M.H, V.V.B và P.T.V tại nhà chị M.T.T.T, thuộc ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép là 1.605.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù đã bị kết án về “Tội đánh bạc”, chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền, tổng số tiền bị cáo cùng với những người khác dùng vào việc đánh bạc trái phép là 1.605.000 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Với ý thức, hành vi, nhân thân và tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.T.L phạm “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo L.T.L, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, có cha là người có công với đất nước, có chú ruột là liệt sĩ, bị cáo không biết chữ nên cũng hạn chế về mặt nhận thức pháp luật, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo đã bị kết án về “Tội đánh bạc”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm “Tội đánh bạc” nên được xem là có nhân thân không tốt, không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì vậy kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người cao tuổi, không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc trái phép không đáng kể, gia đình bị cáo có người thân có công với đất nước, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại phiên tòa phúc thẩm đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải của mình, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ gây ra khó khăn hơn cho cuộc sống bản thân và gia đình bị cáo, nên chỉ cần chuyển sang áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo, đồng thời cũng thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chuyển sang áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[5] Do bị cáo là người cao tuổi, có hoàn cảnh khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: do bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Lệ; sửa Bản án sơ thẩm số: 77/2021/HS-ST ngày 21-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo L.T.L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc”;

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án;

Giao bị cáo L.T.L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo L.T.L.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo L.T.L được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã P, huyện Châu Thành (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông